



CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN

ĐÔI LỜI TÂM SỰ

Mỗi sáng thức dậy với tâm tỉnh giác, ta thấy mình vẫn còn sống và hân hoan chào đón một ngày mới hạnh phúc, vui tươi bằng sự nhiệm mầu trong từng phút giây. Một ngày mới bắt đầu giúp ta có thời gian rèn luyện nhân cách, sống cố gắng làm một việc gì, để làm tròn trách nhiệm đối với gia đình, dẫn thân đóng góp lợi ích cho xã hội.

Đóng góp, dẫn thân phục vụ nhân loại, để kết nối yêu thương, sẻ chia cuộc sống, giúp ta có thêm niềm vui lạc quan, yêu đời; nhờ vậy, mình có thể duy trì mạng sống được lâu dài. Chính vì thế, ta phải tiếc từng chút thời gian để suy xét, quán chiếu cuộc đời mà dẫn thân phục vụ, nỗ lực làm thiện, không biết mệt mỏi, không biết nhàm chán, vì thế gian này cần đôi bàn tay rộng mở và tấm lòng nhân ái bằng trái tim yêu thương và hiểu biết.

Mạng sống con người gắn liền với hơi thở, nếu thở ra mà không thở vào thì coi như thân này chuyển sang đời khác. Bởi mạng sống của ta vô thường biến đổi và quá ngắn ngủi, nên ta phải biết trân quý thời gian để cố gắng tu tập, nhằm chuyển hóa nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc. Nếu ta chết đi mà hiện tại không biết gieo trồng phước đức, thì cơ hội được sinh trở lại làm người rất khó. Do đó, Phật vì lòng từ bi, thương xót tất cả chúng sinh, nên chỉ dạy, “thân người khó được, giống như con rùa mù một trăm năm mới trời lên mặt biển, gặp được bọng cây trôi giạt, còn dễ hơn được sinh lại làm người.



Con người là loài có hai chân, có văn hóa, có văn minh, có hiểu biết, có yêu thương, có đôi bàn tay rộng mở cùng khối óc, nên biết suy nghĩ đúng đắn, nhận thức sáng suốt, có cơ hội dẫn thân đóng góp phục vụ lợi ích cho cộng đồng, xã hội, vì tình người trong cuộc sống, bằng sự kết nối yêu thương.

Đạo Phật ra đời trên 2600 năm đã mở ra trang sử mới, một trang sử huy hoàng nhất trong lịch sử nhân loại chưa từng có từ trước đến nay. Đạo Phật là đạo của con người, vì con người mà thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha. Đạo Phật là đạo của tình thương và tỉnh thức, vì sự giác ngộ giải thoát cho con người để được sống tự do tự tại, làm chủ bản thân, mà không bị lệ thuộc vào đấng thần linh, thượng đế ban phước giáng họa như thời xa xưa.

Kể từ khi đạo Phật có mặt trong cuộc đời, trải qua các cuộc thịnh suy thăng trầm của thời đại, nhưng không bao giờ có đổ máu, hận thù, tàn phá, giết hại, mà đạo Phật chỉ giúp ích cho con người sống có yêu thương bằng trái tim hiểu biết. Chúng ta có đôi bàn tay khéo léo để làm tất cả công việc. Khi còn nhỏ đôi bàn tay này giúp ta học viết chữ, nhờ vậy ta có thể nâng cao trình độ hiểu biết, có được một kiến thức phổ thông, để sau này lớn lên dùng đôi bàn tay kỳ diệu với tấm lòng nhân ái mà dẫn thân đóng góp, phục vụ lợi ích cho nhân loại.

Chúng ta có đôi chân mạnh mẽ để gánh chịu toàn thân, nhằm giúp thân này làm các việc có ích cho xã hội. Đôi chân này luôn giúp cho ta đi xa ngàn dặm, trèo non, lội suối. Dù đường đời có chông gai, hiểm trở, nhưng đôi chân ta vẫn luôn tiến bước không ngừng nghỉ cho đến khi già, bệnh, chết mới thôi.



Ta có đôi mắt sáng để nhìn thấy muôn loài, muôn vật, thiên nhiên và những điều màu nhiệm trong cuộc sống này một cách rõ ràng, không lầm lẫn.

Ta có đôi tai để lắng nghe những điều kỳ diệu trên thế gian này, và ta biết lắng nghe những tiếng kêu cứu khổ để sẵn sàng sẻ chia và nâng đỡ nhằm làm vơi bớt nỗi đau bất hạnh cho tha nhân.

Cầu nguyện là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của nhân loại, nó như một món ăn tinh thần của con người và là một nhu cầu chính đáng để giúp chúng ta luôn vững niềm tin hơn, và an tâm đối với dòng đời nghiệt ngã trong bầu vũ trụ bao la này. Mục đích của sự cầu nguyện là nhằm giải toả các ức chế tâm lý do áp lực của công việc. Hoàn cảnh cuộc sống làm cho con người không được hài lòng, như ý, mà sinh ra các phiền muộn, khổ đau qua các mối quan hệ giao tiếp trong xã hội.

Sự cầu nguyện trong đạo Phật còn là một pháp môn tu tập của người Phật tử, nhờ cầu nguyện mà niềm tin tăng trưởng, nguyện lực của họ mạnh mẽ hơn, phát huy tuệ giác của Thế tôn, nên thiện nghiệp được duy trì, ác nghiệp mau sớm được tiêu trừ, và từng bước tiến đến con đường giác ngộ, giải thoát, mà cùng nhau chia vui, bớt khổ trên tinh thần vô ngã, vị tha.

Cầu nguyện, cầu xin, hoặc mong cầu một cái gì đó là trạng thái tâm lý mong muốn sẽ được thành tựu viên mãn điều mình đang ước mơ và mong đợi. Trong đạo Phật, thường các chùa mỗi khi tụng kinh hay làm các việc phước đức nào đó, đều có sự cầu nguyện hồi hướng kèm theo sau khi kết thúc, nhằm mục đích mong muốn đem tình yêu



thương chân thật đến với muôn loài. Nó phản ánh một thái độ vị tha, mong muốn cho tất cả mọi người đều đạt được những thành tựu như ý trong cuộc sống. Cầu nguyện là một nhu cầu tâm linh có thể làm lắng dịu nỗi lo âu, sợ hãi phiền muộn, thất vọng và khổ đau.

Nếu chúng ta khẳng định mọi sự cầu nguyện đều được thành công tốt đẹp hết, thì sự cầu nguyện đó là mê tín, không đúng theo tinh thần Phật dạy. Trên nền tảng của nhân quả, mình làm lành được hưởng phước, mình làm ác chịu khổ đau. Hiểu được nhân quả giúp con người được an lạc, hạnh phúc, cùng nhau sống yêu thương và hiểu biết, để cảm thông nỗi khổ, niềm đau trên tinh thần chia vui, sót khổ vì tình người, tình nhân loại trong cuộc sống.

Chúng ta chỉ xem những lời cầu nguyện như lời chúc lành, mong muốn mọi người được an vui, hạnh phúc, để có cơ hội sống tốt với nhau hơn trên tinh thần yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ và sẻ chia. Vì quý kính ông bà, cha mẹ, thầy tổ, bạn bè, người thân và nhân loại, mà ta có lòng thành mong muốn mọi người đều được sống an lạc, hạnh phúc và nâng đỡ cho nhau nhiều hơn. Mặc dù sự cầu nguyện đó có cái được, có cái không, nhưng đã nói lên tình thương yêu nhân loại qua sự an ủi, sẻ chia và nâng đỡ.

Trong ý nghĩa đạo đời, cầu nguyện là một biểu hiện của lòng biết ơn và đền ơn đối với tổ tiên ông bà, cha mẹ, thầy tổ, bạn bè, người thân và cộng đồng xã hội. Cầu nguyện là một biểu hiện của tình thương bằng trái tim hiểu biết, luôn quan tâm lo lắng cho nhau bằng sự san sẻ và giúp đỡ. Ý nghĩa của sự cầu nguyện nhằm nâng cao đời sống



tin thần để ta củng cố niềm tin và nghị lực mà vượt qua chạm bầy cuộc đời, với vô vàn sự cám dỗ.

Theo tâm lý học Phật giáo, tùy theo đối tượng và mục tiêu của ước muốn, cầu nguyện có thể trở thành một trạng thái tâm lý tham, tức mong muốn gồm thân về cho mình, gia đình mình, người thân mình, hay một trạng thái tâm lý vị tha, mong cho người khác, chúng sinh điều được lợi ích, an lạc và hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Nói cách khác, bản chất của sự cầu nguyện mang tính cách lợi tha, luôn hướng về nhân loại bằng tất cả vật chất lẫn tinh thần, là nét đẹp văn hóa tâm linh của người Phật tử Việt Nam.

Cầu nguyện cũng là một cách thể hiện những ước mơ thầm kín, niềm hy vọng, niềm tin vào cuộc sống. Con người có thể bày tỏ được niềm thương, nỗi nhớ, sự biết ơn và đền ơn đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những người thân thuộc. Sự cầu nguyện hướng đến lợi ích, hạnh phúc cho nhiều người khác, mong điều an vui, lạc quan và bình yên đến với tất cả mọi người, hoàn toàn không có bóng dáng của lòng ích kỷ, tóm thân về cho riêng mình. Một sự cầu nguyện như vậy là cầu nguyện chánh đáng và mang tính cách lợi ích cho cộng đồng xã hội.

Khi con người chưa hoàn toàn làm chủ bản thân, chưa đủ khả năng hóa giải phiền muộn, khổ đau, chưa đủ sức vượt qua được những nỗi bất an, lo âu và sợ hãi, chưa đạt được trình độ tu chứng, tự tại vô ngại, thì cầu nguyện có tác dụng hỗ trợ cho mình có đủ thêm niềm tin và năng lực, để ta từng bước vững tiến trên con đường giác ngộ, giải thoát, trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh.



Ta chỉ cần có sự thành tâm và tha thiết hướng về mục đích lợi ích cho nhân loại, thì sự cầu nguyện cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu ta cầu nguyện không đúng chánh pháp hay lạm dụng sự cầu nguyện quá đáng, để thực hiện tham vọng cho lợi ích riêng tư, thì không những không linh ứng, mà còn có thể phản tác dụng; chính vì thế sẽ tạo thêm nhiều ác nghiệp làm hại cho nhiều người.

Như vậy, cầu nguyện là một loại hình văn hoá tâm linh luôn đem lại niềm tin, giúp con người sống có ý thức về nhân cách đạo đức và để từng bước chuyển hóa thói quen tham lam, sân hận, si mê, ganh ghét, tật đố, hận thù, ích kỷ của chúng ta. Có một số Phật tử khi muốn làm một việc gì hoặc sửa soạn đi đâu xa, thường hay đến trước bàn Phật thắp hương cầu nguyện mà xin rằng, “Phật gia hộ cho con ký hợp đồng được suôn sẻ, tốt đẹp, thuận lợi về mọi mặt, đi đường được bình yên và an lành”. Nhưng khi ra đường, hễ ai nói trái ý một chút liền chửi mắng, mạt sát người ta. Như vậy làm sao được bình yên, hạnh phúc và đạt được kết quả tốt đẹp như ý muốn?

Chúng ta khi đã tin sâu nhân quả, muốn bình yên, muốn an lành thì phải gieo nhân vui vẻ hài hòa không làm người vật đau khổ? Ta nguyện cho mình luôn được sáng suốt bình tĩnh, biết kiên trì nhẫn nại, để trị bệnh nóng giận thì mới được bình yên, an lành, hạnh phúc. Bởi vì khi nóng giận thì ta mất bình tĩnh, mà khi mất bình tĩnh thì ta hay nói càn nói bậy làm người khổ đau như vậy ta có xin Phật gia hộ cho ta được bình yên hay không? Vậy mà đa số quý Phật tử lại thích xin nhiều hơn là tu tập để chuyển hóa.



Cầu nguyện cao thượng là xuất phát từ tấm lòng vô ngã, vị tha, vì tình thương yêu nhân loại không phân biệt người thân hay kẻ thù, chỉ một bề mong muốn đem lại lợi ích và niềm an vui cho người khác. Chúng ta cầu cho mọi người sống yêu thương bằng trái tim hiểu biết, để thế giới chấm dứt chiến tranh, không còn cảnh con người tàn sát, giết hại lẫn nhau. Cầu cho mọi người đều có công ăn việc làm ổn định, trên từ vua quan cho đến thứ dân bản cùng đều vui vẻ, hài hòa, san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Ta cầu cho mọi người luôn sống hiếu thảo với mẹ cha trên tinh thần biết ơn và đền ơn theo đúng đạo lý uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây.

Cũng như những người gặp tai nạn hoặc việc bất trắc trong cuộc đời, thường hay cầu nguyện Bồ tát Quán Thế Âm cứu độ, nhưng tất cả đều được hay người được, người không? Như vậy, Bồ tát thương người này mà ghét bỏ người kia hay sao? Hình như Bồ tát còn thiên vị nên trọng kẻ này, khinh người kia. Ta nghĩ và nói như vậy là oan cho Bồ tát quá chừng!

Tất cả chúng ta đa số vì không tin sâu nhân quả, không tin chính mình, nên khi gặp tai nạn, gặp khó khăn, chúng ta liền xin Phật, Bồ tát gia hộ hay cứu độ cho mình mau tai qua nạn khỏi. Ta hay có bệnh ỷ lại và nhờ vả, cầu cạnh vào Phật, Bồ tát, nên lúc nào cũng cầu xin Phật, Bồ tát an ủi, sẻ chia, cứu giúp hay nâng đỡ cho mình hết khổ mà được an vui hạnh phúc. Nhưng trên thực tế, việc cầu xin đó có người được, có người không. Vậy mà đa số Phật tử chúng ta phần đông đi chùa cầu xin nhiều hơn là gieo nhân để gặt quả, thậm chí có



người vượt bụi Phật để trét vào đầu và còn nói rằng, làm như vậy Phật sẽ ban ơn, gia hộ cho mà gặp được điều may mắn tốt đẹp.

Ai hay cầu xin là người có tâm ý lại và quá yếu đuối vì không tin sâu nhân quả, không tin tưởng chính mình có đủ năng lực làm được những gì mình mong muốn. Người có tâm niệm ý lại và nhờ vào tha lực của người khác, khó bao giờ thành công được trọn vẹn trên đường đời vì thiếu ý chí, nghị lực, không tin sâu nhân quả và tự tin chính mình.

Người tu cũng thế, nếu hay cầu xin nhiều thì dễ mất tín tâm vì đâu phải việc gì cũng xin được dễ dàng, nếu xin không được thì nói Phật, Bồ tát không linh hiển, nên bỏ không tới chùa nữa. Còn người Phật tử chân chính thì phải biết tìm cách chuyển hóa, chừa bỏ, thay đổi những thói quen tật xấu có tính cách hại người, hại vật, chớ không nên một lòng cầu khẩn, van xin.

Hầu như ai cũng có bệnh tham lam dù ít hay nhiều. Phật dạy lấy thuốc để trị bệnh, mà chúng ta chỉ cầm toa thuốc đọc hoài mà không dám mua thuốc uống. Phật dạy chúng ta học hiểu để ứng dụng tu tập, hành trì, chuyển hóa, chớ không phải cầu Phật ban cho, nhưng đa số quý Phật tử cứ xin Phật hoài, tu như vậy biết chừng nào mới chuyển hóa hết phiền não tham, sân, si. Bởi ta tham quá nhiều thứ, nên xin lâu ngày thấy không hiệu nghiệm thì muốn bỏ Phật, bỏ chùa, vì Phật không giúp gì được cho mình.

Nếu chúng ta xin không được thì tu theo Phật, Bồ tát có được lợi ích gì? Chúng ta học hiểu lời Phật dạy để áp dụng vào trong đời sống hằng ngày, nhằm trị tâm bệnh tham lam, sân giận, si mê, để thành vô lượng trí tuệ từ bi, tu như vậy tự nhiên tâm chúng ta lần hồi được



trong sạch. Khi tâm đã trong sạch rồi thì mọi bệnh tật tham, sân, si, ganh ghét, tật đố, nóng giận, oán thù từ từ theo đó mà hết. Muốn giàu sang, nhiều của cải, ta phải biết bố thí, cúng dường, giúp đỡ, sẻ chia với lòng thành tâm cung kính của mình; ngoài ra, chúng ta còn phải siêng năng, tinh cần làm việc, tiết kiệm và không tiêu xài hoang phí. Đó là chúng ta biết tu bằng cách dùng thuốc của Phật để trị tâm bệnh cho mình.

Nhiều người cho rằng cầu nguyện là vô ích, không có tác dụng lợi ích thiết thực; mà làm sao có tác dụng được, khi chúng ta lạy lạy, cầu xin trước những pho tượng bằng đất, gỗ, đá và xi măng? Tôn tượng Phật, Bồ tát chắc chắn không phải là ông Phật thực, đó chỉ là biểu tượng qua hình ảnh, để ta nhớ biết công hạnh của các Ngài mà cố gắng bắt chước, thực hành làm theo. Khi ta nghiêng mình cúi đầu một cách cung kính tôn trọng lá cờ, không phải là ta tôn trọng miếng vải mà chính là ý nghĩa lá cờ tượng trưng cho Tổ quốc qua tinh thần dân tộc Việt Nam.

Cũng vậy, ta thờ Phật, lạy Phật nhằm mục đích không phải để cầu xin, mà ta lễ lạy để nhớ công ơn cao cả của Ngài, nhờ vậy mà ta biết được điều tốt, lẽ xấu trong cuộc đời. Quý Phật tử xét thật kỹ xem từ trước cho đến giờ, chúng ta đi chùa là vì cầu xin hay để tu học theo Phật và Bồ tát? Chúng ta đến chùa đôi khi chỉ cúng chút ít hoa quả hoặc nài chuối, ộp nhang; khi cúng rồi quý vị cầu đủ thứ hết, nào là “Phật gia hộ cho gia đình con bình yên, hạnh phúc, được làm ăn thịnh vượng, sung túc, đủ đầy, phát tài, phát lộc, trong gia quyến đều gặp may mắn, con cháu biết hiếu thảo với ông bà cha mẹ... ; như thế,



chúng ta cầu xin hay là tu tập để chuyển hóa những nỗi khổ, niềm đau?

Như vậy, chúng ta đi chùa cầu xin Phật cho điều này, cho điều kia, cho đủ thứ hết. Nhưng rốt cuộc rồi tất cả những gì chúng ta xin có được như ý không? Chúng ta mỗi người phải tự nghiệm xét lại những gì chúng ta xin đó, nếu được hết thì chắc rằng quý Phật tử đều được an vui, hạnh phúc, đâu có ai đau khổ phải không? Nhưng thực tế, trong cuộc đời khổ đau nhiều hơn hạnh phúc. Nhưng nếu Phật có khả năng cho được thì phải cho đều hết, cứ sao có người xin được, có người xin không được? Vậy chúng ta nghĩ sao về sự không đồng đều này?

Cho nên, kết luận lại, chúng ta đi chùa là để tu theo Phật nhằm chuyển hóa nỗi khổ, niềm đau, thành an vui, hạnh phúc và tin rằng mình làm lành được hưởng phước, mình làm ác chịu khổ đau, chứ Phật không thể ban cho được. Phật chỉ là người thầy dẫn đường, chỉ cho ta biết được điều hay, lẽ phải, còn ta muốn tốt hay xấu là do ta định đoạt và quyết định.

Đôi lời tâm sự chân thành cùng chư huynh đệ pháp lữ gần xa, kính mong được kết nối yêu thương qua tinh thần cầu nguyện chân chánh, để ta và người cùng nhau sống an lạc, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Kính ghi

Phong Trần Cuồng Nhân

TINH THẦN CẦU NGUYỆN



Đạo Phật không chú trọng và đặt nặng đến ước muốn van xin, nhờ vào tha lực bên ngoài, mà chủ trương hành động thực tiễn trên nền tảng nhân quả. Cho nên, trong đạo Phật có nhiều bài kinh dạy về cách thế nào để đạt được an lạc và hạnh phúc ngay trong cuộc sống hiện tại, cũng như cách thức tu tập để được sinh về các cảnh giới an lành của chư Phật. Phương tiện cầu an và cầu siêu mục đích nhằm xoa dịu bớt nỗi đau bất hạnh cho tha nhân. Nếu ta không biết mà lạm dụng quá đáng có thể gây hiểu lầm đạo Phật là đạo của cầu nguyện, van xin và ỷ lại vào tha lực, như một số người chưa đủ niềm tin vào chính mình, nên mới có thái độ mong muốn, cầu nguyện, van xin như thế.

Về hình thức cầu an và cầu siêu mới có sau này trong căn nhà Phật giáo Việt Nam. Cầu an có nghĩa là cầu cho một người nào đó được tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ và sống bình yên, hạnh phúc. Trong khi đó, cầu siêu có nghĩa là cầu cho người chết được siêu sinh thoát hóa, được sanh về cõi an lành của chư Phật.

Như vậy, cầu an là sự mong muốn, là ước vọng được khỏe mạnh, an lạc và hạnh phúc. Để được khỏe mạnh, tai qua nạn khỏi và sự an lạc nội tâm, thì mỗi người Phật tử phải tự rèn luyện đời sống đạo đức, trí tuệ bằng cách giữ gìn năm giới, mở rộng tấm lòng giúp đỡ mọi người và sẵn sàng chia vui, sẻ khổ để san sẻ nỗi khổ, niềm đau và cùng vui hưởng niềm an lạc, hạnh phúc.

Có một vị Phạm chí hỏi đức Phật rằng, “đệ tử của Ngài sau khi chết có thể cầu nguyện cho họ được lên thiên đàng hay không?”. Đức Phật nói, “không thể được”!



Rồi Phật hỏi lại vị Phạm Chí, “vậy những người tu theo Ngài sau khi chết lỡ đọa địa ngục, ngài có cầu cho họ được lên thiên đàng không?”. Vị Phạm Chí khẳng định, “được!”

Phật đưa ra một câu hỏi, “thí dụ, có một tảng đá lớn đem quăng xuống giếng, ông cho tất cả người Phạm Chí đến cầu nguyện để tảng đá được nổi lên có được hay không?”

Vị Phạm Chí nói, “tảng đá nặng đương nhiên phải chìm dưới nước, dù có cả ngàn người cầu cũng không thể nào làm nổi lên được?”

Phật bảo, “cũng vậy, một người khi đã tạo mười nghiệp ác thì không thể cầu cho họ lên thiên đàng được”.

Để làm sáng tỏ thêm tinh thần cầu nguyện, Phật hỏi tiếp, “thí dụ như, dầu đem đổ xuống nước, ông cho ngàn người đến cầu cho dầu bị chìm xuống nước được không?”

Phạm Chí nói, “dầu nhẹ hơn nước làm sao cầu cho nó chìm xuống được?”

Phật bảo, “cũng vậy, khi một người đã làm mười nghiệp thiện, dù cả ngàn người có cố cầu cho họ xuống địa ngục cũng không thể được”.

Vị Phạm Chí nói, “hay thay, Cồ Đàm đã khai mở tâm trí cho con, xin cho con được quy y Phật, Pháp, Tăng, và con nguyện trọn đời theo Phật học đạo”.

Đây là một bài kinh ngắn gọn, súc tích, nhưng đầy đủ giá trị thiết thực, nêu cao tinh thần làm chủ bản thân qua triết lý nền tảng của nhân quả, mình làm việc thiện lành tốt đẹp sẽ được hưởng quả báo an vui, hạnh phúc; mình làm việc xấu xa, tội lỗi thì bị sa đọa, khổ đau. Đi ngược lại các truyền thống từ xa xưa, đạo Phật ra đời nhằm đem lại



quyền làm chủ bản thân cho con người, họa hay phúc đều do mình tạo lấy, không ai có thể ban phước, giáng họa.

Bây giờ, chúng ta thử làm một thí dụ thực tế ngay trong đời sống hằng ngày, quý Phật tử có bệnh đi tới phòng khám của bác sĩ. Khi khám xong, bác sĩ định bệnh và cho toa để ta mua thuốc uống. Nhưng ta lại không chịu như vậy mà nói rằng, “bác sĩ cứu giùm tôi cho hết bệnh”. Rồi ta nhất quyết, nằng nặc đòi như vậy. Chắc bác sĩ nói người này bệnh tâm thần rồi kêu xe chở vào nhà thương điên gấp. Nếu thật sự ta có bệnh thì yêu cầu bác sĩ khám bệnh, rồi cho toa. Chúng ta mua thuốc uống, thì bệnh mới lành. Nhưng đấng này, chúng ta không chịu khám bệnh, không chịu mua thuốc uống, mà cứ đòi bác sĩ giúp cho hết bệnh, đó là việc không thể nào làm được.

Việc tu hành cũng lại như thế, chúng ta ngày nay đến chùa cứ một bề xin Phật, Bồ tát dang tay tế độ cho con giống y như những người bệnh đến với bác sĩ, không bắt mạch, hốt thuốc uống, mà muốn mạnh khỏe. Phật đã từng nói, “ta không có quyền ban phước, giáng họa cho ai. Ta chỉ là vị thầy dẫn đường chỉ cho mọi người biết được điều hay, lẽ phải, điều tốt, lẽ xấu, còn làm được hay không là do sự quyết tâm của họ”. Chính vì vậy, một số người không biết, chê Phật dở quá, vì không ban giúp gì được cho hàng đệ tử.

Như trường hợp ở trên, Phật đưa ra thí dụ, một tảng đá lớn nếu bỏ xuống nước bị chìm sâu dưới đáy, rồi cho ngàn người tu hành cầu để tảng đá nổi lên, vậy có được hay không? Chắc chắn là không, vậy mà quý Phật tử hễ đến chùa là xin đủ thứ, Phật làm sao giúp được chỗ này. Đây là điểm quan trọng và thiết yếu của người tu hành theo đạo



Phật, quý vị cần phải có thời gian chiêm nghiệm và suy xét cho kỹ càng, mới thấu rõ lời Phật dạy. Rõ ràng, sự thật của cuộc sống này là gieo nhân tốt thì được quả tốt, gieo nhân xấu thì bị quả xấu, chớ không ai có quyền áp đặt, định đoạt, hoặc chen vô chỗ này hết. Đó là một chân lý, một lẽ thật mà chúng ta không chịu tin. Tại sao ta không tin, vì ta quá tham lam và mê muội, muốn ngồi không mà hưởng thụ cho nhiều, nên cuối cùng trở thành tìn đồ của mê tín, cuồng si.

Chúng ta đến với đạo Phật là đến với tinh thần từ bi và trí tuệ, muốn có trí tuệ thì phải biết quán chiếu, xem xét, để biết sự thật của kiếp người, mà cố gắng dụng công tu hành, không phải đến với đạo Phật bằng cách cầu khẩn, van xin như một số người thường hay làm như vậy. Quý Phật tử hãy nhớ cho rõ ràng, từ hồi biết đi chùa cho tới bây giờ, mình bắt chước tu theo Phật hay là cầu xin Phật ban cho? Đó là điều rất đáng buồn trong căn nhà Phật giáo của chúng ta. Nếu ai đến với đạo Phật cũng đều cầu xin như thế thì đạo Phật trở thành mê tín, dị đoan hết rồi. Cho nên, nhiều người đi chùa đã hơn mười năm, thậm chí có người hơn hai mươi năm nhưng phiền não tham, sân, si ngày càng thêm nhiều, làm cho người thân trong gia đình và mọi người mất tín tâm. Đi chùa nhiều như thế thì đâu có lợi ích gì cho mình và người.

Chúng ta đến với đạo Phật là để tu, để chuyển hóa, chừa bỏ những thói quen, tật xấu có tính cách hại người vật. Vậy mà ta đi chùa lâu, rồi cuộc những thói hư, tật xấu vẫn cứ sờ sờ ra đó, thật là khó coi. Lỗi tại ai? Tại vì chúng ta không chịu tu mà cứ lạy lục cầu khẩn, van xin hoài, vì ta tham lam quá đáng. Người quá tham thì càng tu càng sân



si, vì tham không được thì sinh nóng giận, nên buồn quá không đến chùa luôn. Vì vậy, khi nghe ai đồn rằng miếu Bà, miếu Ông gì đó linh lắm, xin gì cũng được, ta liền mượn xe đi mua hoa quả, thậm chí có người mua luôn heo quay, tới cúng để cầu xin. Vì hay xin nên ta dễ dàng lạc vào đường tà mà trở thành kẻ tín đồ mê tín, dị đoan. Khi chúng ta biết tu rồi, hãy ứng dụng lời Phật dạy và tin sâu nhân quả, thì lần lần sẽ dứt bớt khổ đau mà được an vui, hạnh phúc, chớ nên xin xỏ, tìm cầu đâu xa.

Ngày xưa, vua Ma Ha Nam, con của Cam Lộ Phạm Vương, em nhà chú bác với đức Phật. Ma Ha Nam tu theo hạnh cư sĩ tại gia, giữ năm giới, tu mười điều lành, thọ bát quan trai... Một hôm, ông hỏi Phật, “bạch Thế Tôn! Bình thường con tu giữ năm giới, thọ bát quan trai, tu mười điều lành, giả sử con chết bất đắc kỳ tử bởi một tai nạn xảy ra, sau khi chết con sẽ đi về đâu?”

Phật trả lời bằng một ví dụ, “có một cây thân và cành nghiêng về một bên. Vậy khi cưa, thân cây sẽ ngã về bên nào?”

Vua Ma Ha Nam đáp, “dĩ nhiên là cây sẽ ngã về phía mà nó đang nghiêng ạ”.

Phật dạy tiếp, “cũng vậy, bình thường ông hay làm các việc thiện lành, tốt đẹp; khi chết bất đắc kỳ tử, nhờ nghiệp thiện tích lũy nhiều sẽ hướng ông đến chỗ thiện lành, tốt đẹp. Không sao! Đừng sợ, mặc dù có khủng hoảng đôi chút”.

Vậy, chủ yếu của việc tu hành để chuyển hóa nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc thì hiện tại, ta phải tạo nghiệp lành thuần



thục trong lúc còn mạnh khỏe, đến lúc gần chết, tâm niệm cũng phải lành, thì ta tin chắc chắn rằng ta sẽ đi đến cõi lành.

Đức Phật dạy, “tất cả chúng ta muốn được quả lành thì phải gieo nhân lành. Chúng ta muốn quả dữ, quả ác thì gieo nhân ác. Nhân lành sẽ đưa đến quả lành, nhân ác sẽ đưa đến quả khổ”. Như vậy, cái khổ, cái vui đều do chúng ta tạo mà ra, chớ Phật không làm thế được chỗ này. Như người đã gieo nghiệp thuần thiện, tức là đã tích lũy nghiệp lành sâu dày, dù ai có cố tình dùng bùa phép để trừ ém hay cầu cho người đó bị đọa địa ngục cũng không thể nào được. Vì sao? Vì nhân quả rất công bằng và sòng phẳng, làm lành thì được quả tốt, làm ác phải chịu khổ đau.

Vì vậy, tinh thần cầu nguyện nhằm giúp cho một số người chưa đủ niềm tin và hiểu biết đúng đắn trong cuộc sống, bởi số đông chưa thấm nhuần và tin sâu đạo lý nhân quả. Do đó, sự cầu nguyện chỉ giới hạn ở một mức độ nào đó thôi, ta không nên ỷ lại vào tha lực mà chính yếu vẫn là tự lực.

Có những cái rất thực tế mà không ai chịu nhìn nhận là ta có hiểu biết, ta có suy nghĩ, ta biết tư duy, ta biết quán chiếu, ta có nhận thức sáng suốt nếu mình chịu khó học hỏi và thực hành. Muốn biết thì phải học, muốn giỏi thì phải kiên trì, bền bỉ, nghiên cứu làm việc; chỗ này đâu có ai có thể giúp cho ta được, có chăng chỉ là hướng dẫn bước đầu, còn ta phải chịu khó học hỏi thực hành. Con người vì quá tham lam, nên làm cái gì cũng muốn cho thật nhiều; do đó, tham được thì thêm tham, tham không được thì sinh ra oán giận, thù hằn, tìm cách



trả đũa nhau, nên cuộc đời không bao giờ có được bình yên, hạnh phúc thật sự.

Một số người hể cứ nghĩ đến chùa làm lễ qui y là Phật sẽ ban cho hết tất cả, nên họ nhờ người khác ghi tên dùm và lấy lá phái. Bởi trong lá phái có câu qui y Phật rồi khỏi đọa địa ngục, qui y Pháp rồi khỏi đọa ngạ quỷ, qui y Tăng rồi khỏi đọa súc sanh. Trong nhà Phật có nói ba đường khổ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nếu qui y Phật rồi khỏi rơi vào địa ngục, qui y Pháp rồi khỏi rơi vào loài ngạ quỷ, qui y Tăng rồi khỏi rơi vào loài súc sanh. Nếu Phật làm được điều đó thì đâu có khuyên chúng ta, “hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi, thắp lên với chánh pháp”. Chánh pháp ở đây có nghĩa là lời dạy của Phật, muốn không bị đọa địa ngục thì chúng ta phải không nóng giận, không thù hằn, không cuồng tín, không si mê, tà kiến, không cướp của, giết người, không sát sinh, hại vật, không trộm cướp, lường gạt...

Như chúng ta đã biết, Phật là bậc giác ngộ sáng suốt hoàn toàn, không còn mê lầm, khổ đau. Qui y Phật tức là trở về con đường thanh tịnh, sáng suốt. Như một số người vì tin lầm, mê bậy, cuồng tín cho rằng giết người được lên thiên đàng, nên họ khủng bố, giết chóc, dã man. Thế giới này từng có những hạng người như thế, hỏi sao không đọa địa ngục cho được? Họ tưởng làm vậy sẽ được sinh thiên, nào dè bị đọa chỗ u mê, tối tăm, không có ngày ra khỏi.

Cũng vậy, khi chúng ta phát nguyện qui y tu theo Phật, có nghĩa là chúng ta phải tin sâu nhân quả và quyết tâm gìn giữ không gieo nhân xấu ác, để từng bước đi tới quả giác ngộ, giải thoát. Nhưng trong quá trình từ nhân đến quả, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực liên tục, phải cố



gắng thực tập hạnh buông xả và kiên trì, bền bỉ tu hành, mới được kết quả như lời Phật dạy.

Qui y Pháp khỏi đọa vào loài ngạ quỷ, ngạ quỷ tức là loài quỷ đói. Vì người tu theo đạo Phật phải có tấm lòng rộng lớn, từ bi, thương yêu, bình đẳng với mọi người. Khi ta có lòng từ bi thì ai khổ đau, bất hạnh, chúng ta luôn tìm cách san sẻ và giúp đỡ. Nhờ lòng từ bi nên chúng ta không nỡ gian tham trộm cướp, hiểm độc lường gạt của ai, hay tìm cách bòn rút của người khác, mà còn sẵn sàng chia vui, sốt khổ bằng trái tim yêu thương và hiểu biết.

Vì có lòng từ bi nên ta không có tâm tham lam, bòn sẻn, tâm keo kiệt, ích kỷ và ác độc với ai. Vì ta không gieo nhân như thế, nên không bao giờ bị đọa làm loài quỷ đói. Bởi vì chúng ta đã gieo nhân tốt thì làm sao bị quả xấu được. Cho nên, khi qui y Pháp rồi thì quý vị tránh khỏi làm loài quỷ đói, nhờ biết gieo nhân thương người, cứu vật bằng tất cả tấm lòng. Vì vậy, khi đã qui y, chúng ta phải thực hành lời Phật dạy, để phát triển tâm từ bi rộng lớn, mà cùng nhau chia vui, sốt khổ theo tinh thần của Bồ tát Quán Thế Âm, dẫn thân đi vào đời để phục vụ chúng sinh bằng 32 ứng thân.

Qui y Tăng rồi khỏi đọa làm loài súc sinh. Tại sao? Vì súc sinh là từ nhân si mê mà ra. Phật đã nhập Niết Bàn từ lâu, bây giờ còn lại chư Tăng đang kế thừa con đường của Phật, vừa học, vừa tu, vừa hướng dẫn cho chúng ta biết đâu là điều thiện lành, tốt đẹp, đâu là điều xấu ác, đâu là tội, đâu là phước, đâu là chánh, đâu là tà. Khi chư Tăng đã chỉ cho mình biết rõ rồi, thì mình phải khôn ngoan, sáng suốt, tránh tội làm phước, tránh ác làm lành, và tránh tà làm chánh. Như vậy, từ



nhân đến quả ta không gây tạo nhân si mê thì làm sao bị đọa làm loài súc sinh cho được.

Chúng ta đến với đạo Phật là để tu, có nghĩa là sửa, là bỏ, là chừa những thói quen tật xấu, nên Phật dạy lấy nhân quả làm nền tảng trong sự tu hành chuyển hóa. Khi chúng ta gieo nhân tốt rồi, còn phải cố gắng duy trì bền bỉ, bảo vệ dài lâu, thì sẽ được kết quả tốt đẹp. Nếu chúng ta gieo nhân xấu thì phải đọa vào chỗ khổ cùng, đó là một sự thật. Như vậy, người Phật tử chân chính phải biết sáng suốt chọn lựa nhân tốt để gieo, tránh không làm những việc xấu ác. Đó là chúng ta biết tu theo lời Phật dạy.

Bước đầu tu theo Phật là qui y Tam Bảo, tức chúng ta tạo ba chánh nhân thiện lành, tốt đẹp. Nhân thứ nhất là nhân sáng suốt để giúp ta không bị u mê, tối tăm che mờ; do đó, không bị đọa vào địa ngục. Nhân thứ hai là nhờ có lòng từ bi, thương yêu nhân loại bằng trái tim hiểu biết, nên không bao giờ bị đọa vào chỗ nạ quý. Nhân thứ ba là nhờ quán chiếu, chiêm nghiệm, xem xét, nên ta phát sinh trí tuệ; do đó, không bao giờ bị đọa vào chỗ súc sinh. Ba chánh nhân này như cái đỉnh ba chân giúp ta đứng vững trên đường tu học, không bị phong ba, bão táp làm chướng ngại nhờ thanh tịnh, sáng suốt, từ bi và trí tuệ soi rọi.

Muốn không đọa địa ngục, nạ quý, súc sinh thì ta phải giữ giới không giết người, hại vật, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, lường gạt và không uống rượu say sưa, hay dùng các chất độc hại như là xì ke, ma túy, thì chúng ta tránh khỏi bị người thù hằn oán giận, tránh khỏi nhân giết hại lẫn nhau, tránh khỏi nhân si mê và tù



tội. Giữ được đầy đủ những giới như vậy thì hiện tại chúng ta không bị người thù oán, rình rập giết hại, không phải bị tù tội vì vi phạm pháp luật, không bị ai phá hoại hạnh phúc gia đình, không bị ai lường gạt, hãm hại và không si mê, tối tăm để làm các việc xấu ác.

Cho nên, chúng ta đến với đạo Phật, nếu biết tu thì được hưởng nhân nào quả nấy tốt đẹp, còn không biết tu thì phải chuốc lấy khổ đau. Ai muốn đi tới chỗ tốt, hưởng điều tốt, thì phải làm những gì Phật dạy. Từ nhân đi đến quả chớ không có cái ngẫu nhiên, cũng không có ai ban phước, giáng họa cho ta hết.

Tất cả quý Phật tử nghĩ cho kỹ xem, đức Phật dạy ta muốn hưởng quả tốt thì phải gieo nhân tốt, đó là sự thật; nhưng vì ta quá tham lam, nên không chịu tu, muốn xin cho khỏe. Do đó, tinh thần cầu nguyện chỉ là phụ thôi, vì nó rất giới hạn để đạt được điều ta mong muốn; nhưng tinh thần cầu nguyện không thể thiếu trong đời sống của nhân loại, vì đó là nhu cầu chung để giúp cho nhiều người chưa đủ niềm tin về nhân quả mà vượt qua lo âu và sợ hãi.

CÁC HÌNH THỨC CẦU NGUYỆN

Cầu an: là cầu nguyện cho tất cả mọi người dù thân hay sơ được an vui, hạnh phúc, bình yên, an lành, vượt qua các tai ương bất hạnh trong đời. Vì vậy, tinh thần cầu an nhằm xoa dịu nỗi đau, thể hiện sự quan tâm, lo lắng và thương yêu, giúp đỡ cho nhân loại bằng tình người trong cuộc sống. Cầu an cũng nói lên tinh thần nhân bản đạo đức của người Phật tử, khi đứng trước hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật, nhằm làm giảm bớt nỗi đau bất hạnh cho tha nhân.



Cầu siêu: là cầu nguyện cho ông bà, cha mẹ, người thân đã qua đời được siêu thoát, cầu cho các hương linh, vong linh, các oan hồn uổng tử, được siêu thoát về các cõi an lành. Như vậy, tinh thần cầu siêu là biểu lộ sự quan tâm, lo lắng, sự thương yêu, giúp đỡ cho người thân và cộng đồng xã hội. Sự quan tâm, thương tưởng đối với người đã chết không thể làm gì khác hơn là cầu nguyện, là mong mỏi, là mong muốn cho người đó được tái sinh và an vui chỗ mới tốt đẹp.

Cầu sám hối: là cầu nguyện cho những lỗi lầm cố ý hay vô tình từ vô thủy kiếp đến nay, ta đã không biết nên làm tổn hại mình, người và chúng sinh. Ta nguyện cầu không cho chúng tái phạm và bày tỏ sự ăn năn, hối hận lỗi lầm, mong sự chứng giám và tha thứ của các Bồ tát, các bậc hiền Thánh và tất cả chư Phật về những gì mình đã gây khổ đau cho nhân loại, muôn loài. Cầu nguyện sám hối là nhu cầu cần thiết nói lên sự mong muốn phục thiện của bản thân, nhằm phát huy nhân cách đạo đức, từ bi và trí tuệ.

Cầu dứt ác làm lành: là cầu nguyện cho mình và người được phát khởi tín tâm thiện ích với tinh vô ngã, vị tha, bằng trái tim yêu thương và hiểu biết, để giúp ta vượt qua dòng đời nghiệt ngã với muôn vàn khổ đau, mà thành tựu được mục tiêu giác ngộ, giải thoát, trên cầu thành Phật dưới cứu độ chúng sinh. Cầu nguyện dứt ác, làm lành là nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống, nói lên tinh thần yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau bằng sự chia vui sẻ khổ, nhằm làm giảm bớt nỗi đau bất hạnh cho mọi người.



Nói tóm lại, mục đích của sự cầu nguyện là mong muốn mang đến lợi ích thiết thực cho người sống tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, bình yên hạnh phúc; kẻ chết đều được tái sinh cảnh giới tốt đẹp.

Tác dụng của cầu siêu: Cầu siêu là cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho thần thức người đã mất được nhẹ nhàng, siêu thoát về các cõi lành. Trong kinh Địa Tạng có nói rõ tác dụng của sự cầu nguyện cho người chết rằng: Trong 7 phần công đức, người cầu siêu được hưởng sáu phần, người chết chỉ hưởng được một phần mà thôi. Tại sao người chết chỉ hưởng được một phần? Điều này dễ hiểu thôi, vì khi tụng kinh để cầu siêu, người tụng kinh phải tập trung cao độ để lắng tâm trong sạch, nên ngay khi đó ba nghiệp thân, miệng, ý được thanh tịnh; miệng đọc lời kinh, tai lắng nghe và ý chỉ chú tâm vào lời kinh; do đó, phát sinh năng lực công đức trước nhất là cho người tụng, rồi những người tụng đó sử dụng năng lượng công đức ấy để hướng đến người đã chết. Vì vậy, người mất chỉ nhận được một phần tâm linh thanh tịnh ấy mà thôi.

Như trường hợp của Tôn giả Mục Kiền Liên, sau khi xuất gia làm đệ tử Phật, nhờ siêng năng, tinh cần tu tập, nên Tôn giả đã chứng quả giác ngộ giải thoát. Vì nhớ thương mẹ mình sau khi chết không biết tái sinh nơi đâu, Tôn giả vận dụng thần thông tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng thấy mẹ đang bị đọa trong loài quỷ đói, thân thể tiêu tụy, ốm o gầy mòn, đói khát, vật vờ, trông rất thảm thương.

Động lòng thương xót mẹ, Tôn giả trở lại trần gian xin được một bát cơm, hai tay cung kính dâng lên mẹ. Bà Thanh Đề thấy bát cơm mừng quá vì đói khát lâu ngày, nên vội vàng lấy một tay che bát cơm



lại, sợ các quý khác thấy xin ăn, tay còn lại bà bốc cơm ăn. Nhưng nghiệt ngã thay, bỗng dưng cơm hóa thành lửa, bà ăn không được, trong lòng thèm khát, khổ sở vô cùng, làm cho Tôn giả xúc động, ghen ngào mà hai hàng lệ rơi. Bát cơm của Tôn giả dâng lên cho mẹ bằng tất cả tấm lòng, tưởng làm no lòng mẹ, ngờ đâu cơm hóa thành lửa ăn không được, nên bà phải chịu khổ sở, đốn đau vô cùng.

Bà Thanh Đề lúc còn sống, vì không tín kinh Tam bảo, nên lúc nào cũng tham lam, bòn sẻn, keo kiệt, ích kỷ, không biết bố thí hay giúp đỡ cho ai, nên sau khi chết phải bị đọa vào loài quỷ đói. Nhìn cảnh mẹ đói khát, khổ sở, mà không có cách nào giúp được, Tôn giả đành thương xót, ngậm ngùi trở về bạch Phật tìm cách cứu mẹ.

Phật dạy, “nhân mùa an cư kiết hạ và lễ tự tứ của chư Tăng, ông hãy phát tâm cúng dường trai Tăng, nhờ công đức tu hành của đại chúng, vì đa số quý thầy tâm thanh tịnh, trong sáng, nên có thể làm cho mẹ ông thức tỉnh, buông xả tâm ích kỷ nhỏ nhen, mà được thác sinh về cõi an lành”.

Tôn giả nghe lời Phật dạy, trở về quê nhà, vận động gia đình, người thân phát tâm tịnh tài, tịnh vật cúng dường trai tăng; nhờ vậy, mẹ Ngài thoát khỏi quỷ đói, sinh về cảnh giới an lành. Nhìn từ góc độ thực tế cuộc đời loài quỷ đói cũng có trong loài người, người hay thiếu trước hụt sau, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, chết đói chết khát, bị gông cùm xiềng xích.

Người giàu có chứa nhiều của cải, để cho mục nát, hư hại, mà không dám đem ra giúp người, cứu vật, hoặc đã giàu rồi mà còn tham lam tìm cách vơ vét về cho riêng mình. Tâm ham muốn và thèm khát



quá đáng cũng là loài quý đỏi. Chúng ta làm người, hãy nên chiêm nghiệm, suy xét kỹ chỗ này. Thà rằng một miếng khi đỏi bằng một gói khi no, cúng dường, hồi hướng công đức cho những người đã mất, sẽ được lợi ích lớn lao như vậy.

Tại sao bà Thanh Đề được siêu thoát nhờ lực thanh tịnh của chư Tăng? Ở đây, có hai điểm chúng ta cần phải lưu ý và suy xét. Thứ nhất, nhờ sức thanh tịnh của chư tăng hướng tâm về bà, làm bà thức tỉnh, biết nhân dính mắc, tham chấp, hại người, hại vật là khổ đau; do đó, bà liền được sinh về cõi an lành. Trường hợp thứ hai, nếu trong nhiều đời và hiện tại, bà không gieo nhân phước đức, thì dù có chư Phật hộ trì cũng không thể nào cứu được bà.

Như trong kinh đã nói, nếu một người tạo mười nghiệp ác như giết hại, trộm cướp, lường gạt, tà dâm, phá hoại hạnh phúc gia cang của người khác, nói dối hại người, nói lời mắng chửi, nói lời mê hoặc dụ dỗ, nói lời đòn xóc hai đầu, tham lam quá đáng, nóng giận đánh đập và cuối cùng là si mê, thì ví như tảng đá lớn quăng xuống nước sâu, dù có ngàn người cầu cho nó nổi lên vẫn không được.

Điều chính yếu của sự cầu nguyện trong đạo Phật là sự chuyển hoá và thay đổi nghiệp lực. Nếu mình đã gây quá nhiều ác nghiệp, thì việc cầu nguyện là vô ích. Cầu nguyện theo cách thức chuyển ác thành thiện, thì sự cầu nguyện ấy được đạo Phật khuyến khích và chấp nhận, nhằm giúp cho những người chưa đủ niềm tin về nhân quả và chính mình, để họ có chỗ hướng tâm mà từng bước quay về con đường thiện lành tốt đẹp.



Cầu siêu cho ông bà, cha mẹ, người thân, còn nói lên ý nghĩa bày tỏ lòng biết ơn và đền ơn đối với các liệt vị tiền nhân đã sinh ra và nuôi dưỡng ta nên người. Chim có tổ, người có tông, ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn là chân lý đạo đức làm người. Con người nếu không biết rõ cội nguồn, giống như cây bị bứng gốc rễ. Cho nên, cầu nguyện, cúng bái, tưởng nhớ ông bà cha mẹ, bà con thân quyến, nói lên sự kết nối yêu thương, mong cho họ được siêu thoát là bài học đạo lý hiếu thảo, thể hiện sự biết ơn và đền ơn, đã ăn sâu vào trong tâm thức của con người Việt Nam.

Tuy nhiên, theo lời dạy của Thế tôn trong kinh cúng thí người mất, chỉ khi nào cha mẹ người thân bị đọa vào cảnh giới quỷ đói, thì sự cúng thí đó mới được tương xứng và người đó được thọ nhận thức ăn cúng thí. Ngoài ra, những người nào sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục, súc sinh, người, thần Tu La và chư thiên, thì không nhận được các thức ăn đó. Chính vì vậy, trong kinh Địa tạng nói người mất chỉ hưởng một phần là lý do đó, còn chúng sinh trong các loài khác, đã có thức ăn phù hợp với hoàn cảnh tương xứng rồi.

Sự cầu siêu chỉ mang tính cách biểu tượng, thể hiện tấm lòng thương kính và biết ơn đối với người đã chết; về phương diện đạo đức, nhằm nhắc người đã mất không bám víu vào gia đình, vợ con, tiền bạc, tài sản, để dễ dàng ra đi và tái sinh cõi an lành. Cúng bái, tổ tiên ông bà, cha mẹ theo tinh thần biết ơn và đền ơn, thì người sống và kẻ mất đều được lợi lạc, là nét đẹp văn hóa tâm linh của người cư sĩ tại gia và đạo pháp dân tộc.



Nói tóm lại, đối với nghi thức cầu siêu, cũng nên giản đơn mà trang trọng, tránh mọi sự rộn ràng không cần thiết, có thể làm cho vong linh người thân dao động, luyến ái, hoặc tức giận nên khó siêu sinh Tịnh độ, hoặc tái sinh vào các cõi an lành. Nếu có thể, hạn chế sự khóc lóc làm ảnh hưởng đến người chết, không nên tổ chức nhạc kèn trống, hoặc tất cả những hình thức phô trương lãng phí. Lại càng không nên mở tiệc tùng, giết trâu bò, heo gà, uống rượu, cờ bạc sáng đêm, rồi nói rằng “thức để canh đám ma”.

Thay vào tất cả những hình thức không có lợi ích thiết thực, chúng ta nên mời chư Tăng đến khai thị, nhắc nhở, khuyên nhủ, niệm Phật, tụng kinh, làm nhiều Phật sự thiện ích, như phóng sinh, bố thí, cúng dường Tam bảo và bố thí giúp đỡ người bệnh tật già yếu, nhằm chia sẻ và nâng đỡ để làm vơi bớt nỗi đau bất hạnh. Cúng thí cầu nguyện như vậy là thể hiện tình người trong cuộc sống, bằng sự kết nối yêu thương; kẻ âm, người dương đều được lợi ích.

Tác dụng của cầu an: Cầu nguyện cho ta và người được bình yên hạnh phúc là thể hiện tấm lòng thương yêu bình đẳng, bằng sự kết nối sẻ chia và nâng đỡ. Nhưng sự cầu nguyện như vậy có hiệu quả thiết thực hay không? Khi ta có niềm tin và ước muốn chân thành vì mọi người, thì ta sẽ có sức mạnh vô biên. Sức mạnh tinh thần đó là sự nhiệm mầu của tâm linh; nhờ vậy, ta chuyển năng lượng đó làm ảnh hưởng đến người ấy. Cầu an có nghĩa là cầu cho một người nào đó được tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ và sống bình yên, hạnh phúc.

Như vậy, cầu an là sự mong muốn, là ước vọng được khỏe mạnh, an lạc và hạnh phúc. Để được khỏe mạnh, tai qua nạn khỏi và sự an



lạc nội tâm, mỗi người Phật tử phải tự rèn luyện đời sống đạo đức và trí tuệ, bằng cách giữ gìn năm giới, mở rộng tấm lòng nhân ái, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ mọi người và sẵn sàng chia vui, sốt khổ với tinh thần vô ngã, vị tha.

Người ta có thể dùng sức mạnh tâm linh để tác động hay cảm hoá đến các sinh vật. Các vị thiền sư có thể cảm hoá các loài thú dữ, ngay cả loài cỏ cây nếu được thương yêu, chúng cũng tươi tốt hơn. Các nhà khoa học đã làm nhiều thí nghiệm để chứng minh cho sức mạnh tinh thần này. Khi một người hoặc nhiều người cùng nhất tâm cầu nguyện, luồng năng lượng tâm linh ấy sẽ tạo ảnh hưởng lên thể chất và tinh thần của người bị bệnh. Trong đời sống hằng ngày, ta thường gặp nhau và chúc phúc cho nhau được mạnh khoẻ, bình an. Nếu những lời chúc ấy có chú tâm, có nhất tâm và định tĩnh, nó sẽ tạo ra nguồn năng lượng lành mạnh để giúp ích cho người được chúc cảm thấy an ổn, nhẹ nhàng.

Trong những hoàn cảnh đặc biệt, như gia đình có người thân bệnh hoạn, ốm đau, hay có những sự việc khó khăn, đặc biệt, thì nhu cầu ước muốn và cầu nguyện nhằm mong mỏi cho người thân được tai qua nạn khỏi, tránh được tai họa hiện tại là điều cần thiết đối với mọi người.

Như chúng ta đã biết, Phật giáo không chấp nhận có một cái gì cố định do đấng sáng tạo hoặc thần linh, thượng đế hay ông trời ban phước, giáng họa. Do đó, muốn đạt được mục đích cầu an thực sự, chúng ta cần phải chú tâm mạnh mẽ hướng về người ấy với tất cả tình thương. Cầu an như vậy, không có gì là mâu thuẫn đối với đạo lý



nhân quả của Phật giáo. Tai nạn đến với người thân, gia đình không phải là ngẫu nhiên hay đương nhiên khi không mà có.

Chính sức mạnh của nghiệp ác quá khứ đã đem lại tai nạn cho gia đình, người thân trong hiện tại. Thế nhưng, các việc làm hiện nay như giảng nói chánh pháp, từ thiện giúp người nghèo khổ, bất hạnh, phóng sinh, làm lễ cầu an, đều là những nghiệp thiện có sức mạnh chuyển hóa nghiệp xấu ác và làm cho thế nhân ý thức được mà tin sâu nhân quả.

Chúng ta nên hiểu rằng, đạo Phật không chấp nhận có một đấng thần linh tối cao, sáng tạo ra thế giới, vũ trụ này, để rồi chấp nhận số phận đã an bài; nhưng đạo Phật thừa nhận có nhiều vị Bồ tát làm thiện và tu chứng, là những bậc hiền Thánh đã giác ngộ và giải thoát, thường xuyên gia hộ tất cả chúng sinh, hướng dẫn mọi người bỏ ác làm lành để cùng nhau chia vui, sót khổ theo tinh thần của Bồ tát Quán Thế Âm, phát tâm đi vào đời vì lợi ích chúng sinh.

Lễ cầu an, hay cầu siêu cũng có thể tổ chức ở chùa, những nơi có cảnh trí yên tĩnh, càng làm cho nội dung của các nghi thức thêm phần hiệu quả.

Cầu nguyện cho người khác được bình an là thể hiện tinh thần thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau với tấm lòng từ bi, trí tuệ và vị tha. Cầu an đúng nghĩa theo tinh thần đạo Phật là chuyển hoá nghiệp lực xấu bằng việc làm tốt đẹp, an ủi sẻ chia. Cho nên, cầu nguyện chỉ là mặt tiêu cực, còn mặt tích cực thì ta phải làm bằng những hành động thiết thực như bố thí, giúp đỡ, chia sẻ, phóng sanh, chăm sóc và động viên, an ủi người bệnh.



Chúng ta muốn được sức khỏe và sống an lạc hạnh phúc, trước tiên ta phải biết siêng năng làm các việc thiện lành, tốt đẹp, sống tiết chế, ngủ nghỉ ăn uống có chừng mực, điều độ và không vui chơi hoan lạc quá sức. Ta thể hiện lòng từ bi, yêu thương, bình đẳng bằng cách không giết hại, trộm cướp, lường gạt, sống chung thủy một vợ một chồng, không nói dối hại người và không dùng rượu say sưa, cùng các chất độc hại như xì ke, ma túy. Muốn vậy, ta phải an trú trong giờ phút hiện tại, lấy chánh niệm tỉnh giác làm phương châm của cuộc sống. Ai sống được như vậy, sự an lạc sẽ có mặt ngay tại đây và bây giờ, thì sự cầu nguyện chỉ là phụ mà thôi. Tuy nhiên, sự cầu nguyện vẫn không thể thiếu trong cộng đồng xã hội, vì số đông con người chưa có đủ niềm tin về nhân quả và còn quá nhiều lo âu, sợ hãi về những bất hạnh trong đời.

Cầu nguyện không phải muốn gì được đó, không phải là chúng ta xin ơn trên giúp cho mình các yêu cầu bất thiện, hay sự hy vọng và mong muốn quá đáng của mình. Cầu nguyện về mặt tâm lý, giải tỏa các ức chế nội tại, hoặc tình trạng bức xúc cao độ, hay sự tuyệt vọng quá mức, dẫn đến không còn lối thoát; cầu nguyện có thể làm giảm bớt các áp lực căng thẳng, nặng nề ấy. Mặt khác, cầu nguyện là bày tỏ những hy vọng thay đổi, nhằm có đời sống tốt hơn, tạo thêm sinh lực và niềm tin cho con người vốn gặp nhiều đau khổ, bất hạnh.

Có một chàng trai nọ đang buồn chán vì công việc và cuộc sống bấy lâu nay, trong lòng luôn nặng trĩu những nỗi khổ, niềm đau, đang miên man với dòng suy tư tuyệt vọng. Bỗng dưng, có một chiếc xe tải dừng lại, anh tài xế lật đật bước xuống xe, cầm tấm ảnh một chú bé



khoảng năm sáu tuổi, giơ lên và nói rằng, “con tôi đang bệnh nặng”. Chàng trai nọ tưởng ông ta cần xin tiền, liền móc túi ra định giúp đỡ, nhưng ông ta bảo, “tôi chỉ mong anh cầu nguyện cho con tôi mau lành bệnh”. Nói xong, anh ta lên xe và chạy mất hút.

Thái độ của người lái xe làm cho chàng trai liền thức tỉnh và bừng lên một tia hy vọng. Cuộc sống này luôn có niềm vui và nỗi buồn, vấp ngã và đứng lên, thành công và thất bại... Con người chúng ta đều có ưu điểm và khuyết điểm, cuộc sống này luôn có hai mặt song hành với nhau. Từ đó, chàng trai phấn chấn hơn, nên cảm thấy trong lòng an ổn, nhẹ nhàng, không còn đau thương, buồn khổ như trước nữa.

Khi nói đến cầu nguyện, chúng ta thường nghĩ là phải nhờ đến tha lực của chư Phật, hiền Thánh Tăng; nhưng cầu nguyện trong đạo Phật nhằm hỗ trợ niềm tin và tinh thần, chính yếu vẫn là tự lực nhiều hơn là tha lực. Cho nên, đức Lục tổ nói, “khi mê thì thầy độ, khi ngộ thì tự độ”. Tại sao có người cầu nguyện linh ứng, có người lại không? Điều đó tùy thuộc vào lòng thành tâm, tự lực vẫn nhiều hơn tha lực, và người đó có biết gieo trồng phước đức trong hiện tại và quá khứ hay không.

Nói tóm lại, nội dung chủ yếu của nghi thức cầu an, là người đương sự và cả nhà thành tâm sám hối, bỏ ác làm lành, làm nhiều Phật sự như phóng sinh, từ thiện, bố thí, cúng dường Tam bảo... để hồi hướng công đức ấy cho người thân mau tai qua nạn khỏi. Đồng thời, chúng ta mời chư Tăng đến tiến hành nghi thức cầu an đúng pháp, khai thị, nhắc nhở, khuyên nhủ, tụng kinh, niệm Phật. Nghi thức nên đơn giản, gọn nhẹ và có ý nghĩa thiết thực. Điều quan trọng



là người được cầu và gia đình người thân nên thành tâm sám hối, bỏ ác, làm lành.

Tác dụng của cầu sám hối: Trong cuộc sống, vì chén cơm manh áo, tiền tài của cải, quyền thế, danh vọng, sắc đẹp và biết bao nhu cầu khác của con người, nên không ít thì nhiều, ai cũng thể gây tạo tội lỗi. Do đó, nhu cầu sám hối rất cần thiết trong đời sống cộng đồng xã hội.

Đạo Phật không dạy chúng ta trốn tránh cuộc đời, mà dạy chúng ta dũng cảm đối diện với hiện tại, dùng trí tuệ và từ bi để chuyển hóa lỗi lầm.

Nghi thức sám hối sáu căn tại các Thiền Viện do Hòa Thượng Thanh Từ sáng lập đều có lễ sám hối mỗi ngày, nhằm giúp cho các thiền sinh và quý Phật tử thấy được lỗi lầm do cố ý hay vô tình đã tạo ra trong quá khứ, cũng như trong hiện tại. Sám là sám lỗi trước, cầu không cho chúng tái phạm nữa; hối là ngăn ngừa lỗi sau, không cho chúng phát sinh. Cho nên, cầu sám hối là một việc làm nhân bản, đạo đức giúp chúng ta ý thức được việc làm xấu xa, có hại cho người, vật, mà cố gắng chừa bỏ.

Một con người, một gia đình, một cộng đồng xã hội, ai cũng ý thức, trong thân tâm luôn cầu sám hối để dừng hẳn những điều tội lỗi, thì thế gian này sẽ là thiên đường của hạnh phúc. Bởi chúng ta không phải là Phật hay các bậc hiền Thánh, nên ta dễ dàng gây tạo tội lỗi dù ít hay nhiều, do cố ý hay vô tình. Nội chi việc ăn để sống hằng ngày, mà chúng ta đã giết hại không biết bao nhiêu con vật, huống hồ là còn vô số việc khác vì sự sống của chúng ta.



Sám hối đúng nghĩa là phải có tâm hổ thẹn và cầu tiến. Người biết hổ thẹn không để cho tội lỗi phát sinh hoài. Ở đây, mục đích của cầu sám hối không phải là chúng ta cầu khẩn, van xin các bậc hiền Thánh giúp cho hết tội; chính chúng ta phải ý thức việc làm đó là tội lỗi, nên cố gắng chữa bỏ, không tái phạm nữa, nhờ vậy mà tội lỗi dần được tiêu trừ và dứt sạch.

Sám hối là tinh thần cầu tiến giúp ta ngày càng mở rộng tấm lòng thương yêu và hiểu biết. Nhờ vậy, ta vui sống, hòa hợp với nhau, để vươn lên vượt qua chạm bầy cuộc đời, mà làm mới lại chính mình. Ai trong chúng ta không một lần vấp ngã? Với tinh thần cầu tiến biết hổ thẹn, nhờ sám hối, ta sẽ cố gắng không tái phạm lỗi lầm xưa, nhưng thế gian này có được mấy người ý thức như vậy. Với lòng chí thành thiết tha sám hối, dù tội lỗi có nặng nề tới đâu cũng từ từ giảm bớt và lần hồi được hết sạch.

Như vua A Xà Thế, do tham tàn, bạo ngược, nên giết cha; nhờ gặp Phật chỉ dạy và sám hối, ông là người đầu tiên phục hưng toàn cõi Ấn Độ, sống theo lời Phật dạy. Dám sám hối, chữa bỏ mọi điều tội lỗi là việc làm của những người có hiểu biết và lương tâm đạo đức, khiến tâm cống cao, ngã mạn, khinh người, tự ti, mặc cảm, lần lần thuyên giảm; nhờ vậy, tâm ta ngày càng được trong sạch.

Tu mà không gan dạ sám hối quả thật là một người hèn nhát, không xứng đáng là Phật tử. Sám hối là phương pháp sách tấn mạnh mẽ nhất giúp ta ngăn dừng tội lỗi, ai làm được như thế là người tốt trong hiện tại và mai sau.



Tóm lại, cầu sám hối là một phương pháp tu hành rất thiết thực, có lợi ích hiện tại và mai sau, nhằm chuyển hóa nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc. Người đời vì không biết nên một khi vấp phải lỗi lầm, thì tìm cách éo nhẹm, giấu diếm, không cho ai biết; do đó, tội lỗi càng thêm chồng chất; cuối cùng, phước hết, họa đến, bị sa hầm, sụp hố, chịu vô lượng khổ đau.

Cầu dứt ác làm lành: Nói lên tinh thần vô ngã, vị tha, mong muốn mọi người và muôn loài không gây đau khổ lẫn nhau, nên lúc nào cũng sống bằng trái tim hiểu biết, để kết nối yêu thương bằng tất cả tấm lòng. Cầu an, cầu siêu, cầu sám hối, chúng ta dễ dàng thực hiện, nhưng muốn dứt ác làm lành phải là các bậc Bồ Tát mới được. Trước nhất, ta cầu dứt ác làm lành để bản thân được sống hoàn thiện, sau đó dẫn thân đóng góp, sẻ chia, làm lợi ích cho đời.

Cầu dứt ác làm lành là hạnh nguyện cao cả của các vị Bồ Tát. Ý thức được thế gian này là một dòng đời nghiệt ngã, đang chìm đắm trong biển khổ, sông mê. Chính vì vậy, mọi người sống không có tình nghĩa hay tàn sát giết hại lẫn nhau, để tranh giành quyền lợi, từ đó dẫn đến thù hận, vay trả, không có ngày thôi dứt.

Bồ Tát có nghĩa là người giác ngộ, cũng là một chúng sinh đang giác ngộ từng phần, chưa đầy đủ công hạnh lợi mình lợi người, trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh. Muốn thành Phật viên mãn, Bồ Tát phải dứt ác làm lành và siêng tu trí tuệ.

Bồ tát vì thấy chúng sinh ở cõi Ta bà vui ít khổ nhiều, bị phiền muộn khổ đau chi phối, nên động lòng thương xót, dẫn thân đi vào



đời, lấy tứ nhiếp pháp làm nền tảng, để cùng chia vui sướng khổ, mà giúp đỡ sẻ chia đúng tâm tư, nguyện vọng của mọi người.

Bồ Tát thấy chúng sinh vì tham lam, ham muốn quá đáng, nên lúc nào cũng bòn sẻn, keo kiệt, ích kỷ, nhỏ mọn, do đó hay bóc lột, lường gạt, tìm cách vơ vét về cho riêng mình, mà làm khổ đau cho người và vật. Bồ Tát sẵn sàng đem tiền bạc của cải và sức lực của mình giúp đỡ sẻ chia, phát tâm bố thí cúng dường rộng rãi, để giúp chúng sinh biết được cách thức gieo trồng phước đức, mà diệt trừ tâm địa hẹp hòi, san tham.

Bằng sự giúp đỡ nhiệt tình không tính toán, nên Bồ tát dễ dàng gần gũi mọi người, nhờ vậy có cơ hội hướng dẫn, chỉ dạy, khuyên nhủ những điều hay, lẽ phải, giúp họ biết yêu thương, nâng đỡ, sẻ chia bằng trái tim hiểu biết.

Bồ tát thấy chúng sinh hay nói lời thô lỗ, cộc cằn, nói lời mắng chửi, nói lời ác độc, nói lời phù phiếm, nói lời dụ dỗ, nói lời chia rẽ, nói lời phá hoại, do đó sinh ra nóng giận, thù hằn và dẫn đến đánh đập, giết hại lẫn nhau; nên Bồ Tát phải dùng lời nói từ ái, hòa nhã, dịu dàng, nhỏ nhẹ, dễ nghe; nhờ vậy, Bồ Tát dễ dàng nhiếp phục họ tin sâu nhân quả mà biết sống yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.

Bồ Tát thấy chúng sinh giải đãi làm biếng, làm ít mà muốn hưởng thụ nhiều, nên Bồ Tát tích cực, nhiệt tình làm những công việc có lợi ích cho đời, chứ không phải nói suông vô ích. Nhờ vậy, chúng sinh có đủ niềm tin mà cố gắng làm việc, đóng góp, phục vụ gia đình và xã hội. Chính vì thế, Bồ Tát mới có cơ hội gần gũi và dễ dàng hướng thiện cho họ.



Bồ Tát muốn giúp cho tất cả chúng sinh sống tốt theo lời Phật dạy, thì phải giỏi nhiều ngành nghề, để cùng làm việc và vui sống với họ. Có một Bồ tát mà ai cũng biết, Ngài đã thành Phật từ vô thủy kiếp; vì thương xót chúng sinh còn mãi chìm đắm trong biển khổ sông mê, nên đã phát tâm dẫn thân đi vào đời để cứu khổ chúng sinh.

Đó là Bồ tát Quán Thế Âm, vì lòng từ rộng lớn, thường đem niềm vui lắng trong thanh tịnh, để san sẻ cùng mọi người; với bi nguyện lớn lao cứu vớt người còn mãi chìm đắm trong biển khổ sông mê, Bồ Tát hay quán sát, xem xét, lắng nghe tiếng kêu cứu khổ, để tùy duyên cứu độ chúng sinh. Bồ tát luôn quán chiếu cuộc đời, lắng nghe âm thanh theo nguyên lý duyên khởi và vô ngã, vị tha; nhờ vậy, Bồ tát giúp mọi người vượt qua lo âu, sợ hãi và thoát khỏi sự ràng buộc của khổ đau.

Trong đạo Phật, cầu nguyện hay ước muốn dù là đạo đức và cao thượng cũng có giá trị rất giới hạn, nhằm chỉ giúp cho nhiều người còn yếu đuối chưa đủ niềm tin về nhân quả. Do đó, đạo Phật chủ yếu đề cao học thuyết nhân quả bằng hành động có nhân cách đạo đức, như điều tất yếu làm nền tảng của sự thành công và toại nguyện trong cuộc sống. Nói cách khác, cầu nguyện hay ước muốn, dù tốt đẹp hay cao thượng đến đâu, cũng không có lợi ích thiết thực, nếu chúng ta không biết gieo nhân thiện lành, tốt đẹp, tu tập và chuyển hóa.

Đạo Phật không dạy ta sống với những ước muốn hay cầu nguyện suông, trái lại khuyên nhủ ta nên áp dụng thực tiễn bằng những hành động cụ thể, như không giết hại, trộm cắp, lường gạt, tà dâm, nói dối và sử dụng các chất độc hại như rượu, xì ke ma túy. Cho nên, chính



yếu hành động là quan trọng, cầu nguyện ước muốn là phụ thuộc, vì khả năng của nó rất giới hạn. Đạo Phật dạy chúng ta muốn sống tốt thì phải tin sâu nhân quả mà làm chủ chính mình, cố gắng làm các việc thiện để mang lại hạnh phúc cho bản thân, gia đình và xã hội.

Một khi chúng ta đã hiểu được lý nhân quả của Phật đà rồi, nghĩa là không ai có đủ quyền năng để ban phước, giáng họa, ngoài chính việc làm thiện ác của ta. Chẳng qua, việc cầu nguyện nhằm mục đích hỗ trợ cho người chưa đủ niềm tin mà thôi. Người Phật tử ý thức sâu sắc rằng, một khi đã tạo nhiều ác nghiệp rồi, dù có van xin cũng vô ích, như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Không ai có đủ khả năng để cầu nguyện mà thay đổi được nghiệp xấu ác.

Cầu nguyện là một nhu cầu tâm linh có năng lực làm lắng dịu các nỗi lo âu, sợ hãi, thất vọng và phiền muộn, khổ đau. Hơn nữa, cầu nguyện làm tăng thêm nghị lực, củng cố niềm tin để giúp chúng ta quyết tâm đi theo con đường sáng suốt và lý tưởng cao thượng. Cầu nguyện cũng là một cách thể hiện những ước mơ thầm kín, niềm hy vọng, niềm tin vào cuộc sống. Như vậy, cầu nguyện là một loại hình văn hoá đem lại niềm tin, ý chí và nghị lực, nhằm chuyển hóa những khó khăn khốn khổ, làm vơi bớt nỗi đau bất hạnh cho người khác. Ta chỉ cần có sự thành tâm hướng về mục đích lợi ích cho tha nhân, thì sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Trong các buổi cầu nguyện, người ta thường hay mong muốn các điều sau đây: có được sức khỏe dẻo dai, có được sắc đẹp dài lâu, có được danh thơm tiếng tốt, hạnh phúc trọn vẹn và sinh cõi trời; nhưng Phật dạy năm điều này không bao giờ cầu nguyện suông mà được.



Ta muốn có sức khỏe thì phải ăn uống có chừng mực, ăn vừa đủ để nuôi mạng sống, không đam mê, say đắm sắc dục, không rượu chè, hút sách, đàn điếm, siêng năng tập thể dục thể thao, làm việc điều độ, hài hòa và ngủ nghỉ thích hợp. Sức khỏe là điều căn bản trong cuộc sống, thân thể này có khỏe khoắn, lành mạnh thì ta mới có đủ khả năng dẫn thân đóng góp, phục vụ vì lợi ích tha nhân, không biết mệt mỏi, nhàm chán. Muốn làm điều gì mà thiếu sức khỏe là một thiệt thòi to lớn, có sức khỏe cùng với sự nhiệt tình và tâm sáng suốt thì không việc gì mà làm chẳng xong.

Muốn có sắc đẹp được bền lâu thì ta phải biết gìn giữ sức khỏe, biết đưa vào cơ thể những thức ăn cần thiết, vừa phải, chừng mực, ngủ nghỉ hợp lý, không nên vui chơi hoan lạc quá mức và làm việc điều độ.

Muốn có danh thơm tiếng tốt, ta phải cần mẫn, siêng năng học tập, nhiệt tình năng nổ làm việc vì lợi ích người khác, sống có nhân cách đạo đức, mở rộng tấm lòng thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhân loại và nhiệt tâm làm nhiều việc tốt đẹp.

Muốn được an lạc, hạnh phúc, ta phải bỏ ác làm lành, gìn giữ năm điều đạo đức, nên ta không giết hại, trộm cướp, lường gạt của người, tà dâm, phá hoại hạnh phúc gia đình người, không nói dối hại người và uống rượu say sưa cùng các chất xì ke, ma túy và các thứ độc hại khác. Biết bổ thí cúng dường, cung kính hiếu thảo với cha mẹ, hay giúp đỡ sẻ chia vì tình người trong cuộc sống.

Muốn sinh các cõi trời, ta phải biết tu nhân tích đức, tu tâm dưỡng tánh, tu mười nghiệp lành, thường xuyên tu tập thiền định và biết



buông xả các thói hư tật xấu, tích cực làm các việc thiện lành tốt đẹp, nhằm tự hoàn thiện bản thân và đóng góp lợi ích nhân loại. Nói chung, theo tinh thần của đạo Phật, muốn được quả an vui, hạnh phúc thì ta phải biết gieo trồng phước đức, chứ ta không thể nào cầu nguyện suông mà có được. Mục đích của cầu nguyện nhằm an ủi động viên một số người chưa đủ niềm tin về nhân quả, để giúp họ từng bước vượt qua cuộc sống khổ đau nhiều hơn hạnh phúc, mà vươn lên làm mới lại chính mình.

CẦU NGUYỆN PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

Tinh thần cầu nguyện cũng là một phương pháp tu trì của người Phật tử. Nếu chúng ta biết cầu nguyện cho mọi người thoát khổ được vui, ai cũng biết hiếu thảo với ông bà cha mẹ, sống yêu thương bằng trái tim hiểu biết, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau vì tình người trong cuộc sống. Trong hệ Phật giáo phát triển để hòa nhập vào cộng đồng xã hội "tốt đạo đẹp đời", tinh thần cầu nguyện nhằm giúp cho mọi người vững thêm niềm tin và nghị lực, vượt qua các nỗi lo âu, sợ hãi mà sống an vui, hạnh phúc.

Ngoài tinh thần đó, mỗi Phật tử là một vị Bồ tát. Ta phát nguyện trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh, và cuối cùng là hồi hướng công đức để ai cũng được thành Phật. Đó là điểm ưu việt của người Phật tử tu theo con đường Bồ Tát vì lợi ích cho nhiều người.

Thông thường, đa số chúng ta chỉ cầu nguyện cho người thân, gia đình của mình, hay nói xa hơn nữa là cầu cho đất nước mình. Mặc dù đó là những ước muốn thiện, nhưng chính yếu cũng vì cái bản ngã của mình, dù ít hay nhiều. Ta hay cầu nguyện cho người thân mình, nhất



là cầu an, cầu siêu, chứ ít ai nghĩ đến việc cầu cho tất cả chúng sinh, hay người đã từng làm khổ ta, hoặc kẻ thù của mình. Đó là vì tâm ích kỷ riêng tư, chỉ giới hạn cho mình và người thân hay cùng lắm là những người đã giúp đỡ ta.

Con người những khi sung sướng, cuộc đời lên hương, chỉ biết hưởng thụ, vui vẻ hả hê, chẳng nhớ gì cả mà chìm đắm trong hoan lạc. Đến khi phước hết, họa đến, thân bại, danh liệt, thì than trời trách đất; bấy giờ mới nhớ đến chuyện cầu nguyện, khẩn vái thần linh, cầu xin Bồ tát, chư Phật gia hộ, ban cho phước báo, hy vọng thay đổi vận mệnh tốt hơn.

Thực ra, tinh thần cầu nguyện của đạo Phật nhằm thay đổi những tín ngưỡng dân gian có hại cho con người, như cúng sao giải hạn, xin xăm cầu đảo, nên chư Tổ phương tiện lập ra cầu an, cầu siêu để chuyển hình thức mê tín dị đoan đã len lỏi vào căn nhà Phật giáo từ bấy lâu nay. Nếu quý thầy có đủ quyền năng để cúng sao, giải hạn cho Phật tử được, thì Phật đâu có dày công thuyết pháp, độ sinh suốt 49 năm trời. Vì tín ngưỡng dân gian đã ăn sâu vào trong con người chúng ta, tuy tu theo Phật nhưng ta chưa dám tự tin chính mình và tin sâu nhân quả.

Nếu ai cũng ý thức và thông suốt giáo lý nhân quả thì các chùa, các tự viện, thiền viện, chỉ sám hối tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền và giảng dạy chánh pháp, để giúp quý Phật tử có thêm niềm tin và hiểu biết chân chánh, mà bỏ ác, làm lành.

Khi con người chưa có đủ niềm tin và hiểu biết về lý nhân quả, nhiều người đến với Tam bảo bằng niềm tin nhiều hơn là sự tu tập,



chuyển hóa. Do đó, đa số đều ỷ lại và dựa vào tha lực của chư Phật, Bồ Tát. Giáo lý nhân quả là nền tảng căn bản từ thấp đến cao, giúp quý Phật tử an tâm chọn lựa cuộc sống hiện tại. Muốn làm người tốt, ta phải tự hoàn thiện bản thân, cho đến học Phật, tu theo Phật, để được thành Phật.

Muốn được làm người trở lại, ta phải gìn giữ năm giới và tu bát quan trai. Muốn được làm người trời, thì ta phải tu mười điều lành và các bậc thiền định. Muốn được giác ngộ và giải thoát, thì ta phải tu tứ diệu đế, khổ tập diệt đạo. Cho đến ta muốn thành Phật, độ hết tất cả chúng sinh, thì ta phải hành Bồ tát đạo; và ngược lại, những điều xấu ác sẽ làm cho ta bị đọa ba đường dữ đó là địa ngục, quỷ đói và súc sinh.

Tinh thần cầu nguyện nhằm đáp ứng và phục vụ nhu cầu cho số đông quần chúng Phật tử, dần chuyển hóa được những tập tục mê tín, dị đoan. Chính vì lẽ đó, Phật giáo cũng có những nghi thức, nghi lễ cầu nguyện với tinh thần vị tha, để truyền bá chánh pháp vào mọi tầng lớp nhân gian, mà chuyển hóa những nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc đúng theo tinh thần nhân quả.

Bởi nhân loại tạo nghiệp bất đồng, nên không ai giống ai. Do đó, trình độ căn cơ cũng sai khác, nên Phật giáo đặt ra những nghi thức như cầu nguyện cho thế giới được hòa bình, không còn chiến tranh, binh đao, tàn sát, giết hại, và con người biết sống bằng trái tim hiểu biết, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.

Đi chùa, lễ Phật, ước muốn, cầu nguyện để mong mọi mọi người sống tốt và đạo đức, là nét đẹp văn hóa tâm linh của người cư sĩ tại



gia. Những ước muốn cầu nguyện thông thường như no cơm ấm áo, mạnh khỏe vui tươi, sắc đẹp lâu dài, thịnh vượng và bình yên, cũng không ngoài mục đích mong cầu an lạc, thanh thoi và giác ngộ, giải thoát. Sự cầu nguyện, mong ước được tốt đẹp hơn trong tương lai là điều cần thiết. Người Phật tử chân chính luôn cầu nguyện mà không ỷ lại, hay dựa dẫm vào chư Phật, Bồ Tát.

Nghi thức cầu an, cầu siêu, cầu sám hối hay cầu dứt ác làm lành, là phương tiện thiện xảo của chư Tổ, nhằm giúp chuyển hóa nỗi lo lắng, sợ hãi của số đông quần chúng khi gặp việc bất hạnh, khổ đau. Nhưng nếu ta không biết mà lạm dụng sự cầu nguyện quá đáng, thì ta sẽ trở thành tín đồ của mê tín dị đoan, do tâm tham lam, lười biếng, làm ít mà muốn hưởng nhiều, nên muốn xin cho khỏe. Chính Phật ngày xưa khi bị bệnh vẫn phải dùng thuốc để điều trị và nhờ thị giả A Nan đi xin dùm. Vậy mà bây giờ, đa số quý Phật tử thích cầu xin nhiều hơn là tu tập, thì e rằng trái với lời Phật dạy khi xưa.

Tuy nhiên, nói đi thì phải nói lại, bởi vì Phật đã giác ngộ và giải thoát hoàn toàn, nên dứt tâm tham muốn. Chính điều này, lịch sử đã chứng minh cho ta rất rõ; khi Ngài còn là Thái tử, nếu ngài chấp nhận có một đấng thần linh, thượng đế ban phước, giáng họa, thì ngài đâu bỏ cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan để ra đi tìm chân lý.

Sau khi tu chứng dưới cội Bồ Đề, Người đã thấy rõ, chúng sinh thăng lên, lộn xuống ba cõi, sáu đường, là do nghiệp nhân mình đã gây tạo, chỗ này không có ai chen vô được. Mình làm lành được hưởng báo cõi trời, người; mình làm ác chịu quả khổ đau ba đường



dữ. Người thấy điều này rõ như người đứng trên lầu cao, nhìn xuống ngã tư đường.

Phật tử ngày nay dù đã tiếp thu chánh pháp qua sự hướng dẫn của chư Tăng Ni, nhưng một số chùa vẫn giữ những tín ngưỡng, tập tục mê tín, vì sợ Phật tử bỏ chùa không đến. Do đó, căn nhà Phật giáo Việt Nam hiện tại rộng rãi lẫn lộn khó phân. Lỗi này do ai? Chúng tôi xin nhường lại cho chư Tăng Ni trụ trì các tự viện, chùa chiền, phán quyết và suy xét.

Tóm lại, để từng bước thay đổi những tập tục mê tín đã len lõi vào căn nhà Phật giáo Việt Nam, như trường hợp cúng sao, giải hạn, xin xăm, bói quẻ, chú tượng... Chúng ta sẽ thế vào đó những nghi thức có tính động viên, an ủi, khích lệ nhiều hơn như cầu cho thế giới hòa bình, cầu cho con người biết sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ, cầu an, cầu siêu, cầu sám hối, cầu dứt ác làm lành v.v... và v.v...

Phật giáo trong thời hiện đại tuy có chủ trương cầu nguyện, nhưng không phải để van xin, mà nhờ sự gia hộ của chư Phật, Bồ Tát trợ duyên cho ngọn đèn tình thức được soi sáng thêm qua sự từ bi và trí tuệ các Ngài. Ai muốn an lạc, hạnh phúc, thì phải sống và tu tập đúng như chánh pháp, là cách cầu nguyện cao cả nhất để hoàn thiện chính mình.

Theo lời Phật dạy, chúng sinh trong ba cõi, sáu đường đã từng là cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn bè và cùng là họ hàng, quyến thuộc với nhau từ vô thủy kiếp, trong một chuỗi dài nhân, duyên, sinh tử tiếp nối. Lòng từ bi của các vị Bồ Tát đã thấm nhuần lời Phật dạy, nhờ tu hạnh buông xả và trí tuệ, nên Bồ Tát thấy ai cũng là người thân,



người thương, không thấy ai là kẻ thù, nên chỉ một lòng yêu thương, giúp đỡ, san sẻ và còn trải rộng lòng từ đến các loài động vật, côn trùng và cỏ cây.

Nhờ phát nguyện lớn, các vị Bồ tát không thủ ngôi chánh giác an hưởng một mình, mà sẵn sàng cận kề, đồng hành cùng nhân loại, để gánh vác và sẻ chia bằng trái tim hiểu biết, yêu thương. “Phát” có nghĩa là phát tâm, mở rộng lòng ra để tiếp thu lời dạy của Phật, mà áp dụng tu tập, nhằm chuyển hóa thói hư, tật xấu. “Nguyện” ở đây có nghĩa là chí nguyện độ sinh, nghĩa là giúp chúng sinh tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, nhằm làm giảm bớt nỗi đau bất hạnh và sẵn sàng san sẻ, giúp đỡ để mọi người đều được an lạc, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Bồ tát luôn phát nguyện được giác ngộ như Phật, có nghĩa là mình dứt ác, làm lành và siêng tu trí tuệ, để không còn bị ràng buộc khổ đau, mà cố gắng ích mình, lợi người. Muốn được thành tựu trọn vẹn, Bồ Tát phải biết hồi hướng công đức cho tất cả chúng sinh. Cho nên, trong các chùa chiền, mỗi khi tụng kinh, sám hối, niệm Phật, ngồi thiền, hoặc làm các việc phước đức, đều có kèm theo hồi hướng.

Nguyện đem công đức này.

Hướng về khắp tất cả.

Đệ tử và chúng sinh.

Đều trọn thành Phật đạo.

Cao hơn nữa là trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh. Đây là tâm nguyện của những vị Bồ tát. Ai có tâm nguyện như vậy, thì trước sau gì cũng thành tựu phước huệ song tu, có phước để giúp đỡ



nhiều người, có trí tuệ để dứt trừ phiền não tham sân si, mà sống an vui, giải thoát.

Nói tóm lại, ngoài tinh thần cầu nguyện chân chánh vì lợi ích cho nhân loại, để ta mau được thăng tiến trên con đường giác ngộ, giải thoát, ta cần phải phát nguyện và hồi hướng công đức cho đến khi nào được đầy đủ từ bi và trí tuệ, phước đức viên dung, công tròn quả mãn, Bồ tát thành tựu cứu độ chúng sinh để thành Phật đạo. Đây chính là điểm siêu việt của đạo Phật đối với nhân loại và muôn loài với câu châm ngôn bất hủ “Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”. Ai cũng có quyền thành Phật, do đó đạo Phật được thế giới tôn vinh là đạo của con người, vì tất cả mọi người.

Chính vì vậy, đến năm 1999 đạo Phật được thế giới công nhận lễ hội Phật đản là lễ hội văn hóa của con người. Và cứ như thế, hàng năm, đều có tổ chức đại lễ Phật đản tại đất nước Thái Lan hoặc những nước nào đăng cai. Người con Phật, ngoài mục đích cầu nguyện cho gia đình phát tài, được lộc, gia đình an lạc, hạnh phúc, còn phải mong cầu hướng đến thành tựu giác ngộ và giải thoát.

Nói tóm lại, cầu nguyện, phát nguyện và hồi hướng công đức, là việc làm thiết thực mang tích cách nhân bản, nhằm giúp người con Phật vững niềm tin hơn trên con đường Bồ Tát đạo. Cho nên, cầu nguyện là phụ, phát nguyện dứt ác, làm lành, giúp đỡ, an ủi, sẻ chia vì người khác, và hồi hướng công đức là chính. Cầu nguyện để mọi người đều được thành Phật trong tương lai, và thế giới Ta bà này không ai còn khổ đau trong luân hồi sinh tử. Đó là điều mong muốn của các vị Bồ Tát.